**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/DS-PT
Ngày: 9-5-2018
V/v "*Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Thị Hải Dương
*Các Thẩm phán*: Ông Trần Hữu Sỹ
Bà Hoàng Thị Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Mai Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình*** tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 238/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964
Địa chỉ: Bản T, thôn YT, xã PH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà X: Bà Trần Thị A, trú tại tổ dân phố n, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo giấy uỷ quyền ngày 16/4/2018, có mặt

2. *Bị đơn*: Bà Cao Thị Kh, sinh năm 1965
Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*3. Người làm chứng:*

- Bà Cao Thị H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Hà Bảo T; Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Mai Thị V, Địa chỉ: Thôn YT, xã PH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với bà Kh (do bà Kh là bác sĩ chữa bệnh cho chồng bà X) nên bà Kh đặt vấn đề vay tiền của bà X; Bà X đồng ý cho bà Kh vay tiền vào nhiều đợt khác nhau, cụ thể: Ngày 25/12/2012 bà X cho bà Kh vay 32.000.000 đồng, ngày 24/6/2013 cho vay tiếp 28.000.000 đồng và ngày 12/11/2014 vay thêm 40.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Kh vay của bà X là 100.000.000 đồng. Đến hẹn trả nợ bà Kh không trả, mặc dù bà X đã đòi nợ nhiều lần, đến ngày 05/01/2016 bà Kh viết giấy xin gia hạn nợ trong tháng 01/2016 sẽ trả đầy đủ số tiền trên. Từ lúc vay tiền đến nay bà Kh chỉ trả nợ hai lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền đã trả 10.000.000 đồng. Hết thời hạn gia hạn trả nợ sau một năm bà Kh vẫn không trả nợ cho bà. Bà X khởi kiện yêu cầu bà Kh phải trả 100.000.000 đồng, riêng số tiền 10.000.000 đồng sẽ tính vào tiền lãi.

Phía bị đơn bà Cao Thị Kh trình bày: Bà có vay tiền của bà X, vào ngày 25/10/2012 vay bà X 32.000.000 đồng lãi suất 12%, ngày 24/6/2013 vay 28.000.000 đồng lãi suất 15% và ngày 12/11/2014 vay 40.000.000 đồng lãi suất 15%. Tổng số tiền bà đã vay của bà X là 100.000.000 đồng tiền gốc. Khi vay hai bên thỏa thuận sẽ trả nợ đầy đủ, hạn trả nợ cuối cùng cho bà X vào tháng 01 năm 2016. Từ thời gian vay cho đến trước lúc bà X khởi kiện bà đã trả nợ cho bà X nhiều đợt với tổng số tiền là 81.200.000 đồng, khi trả nợ hai bên không có viết giấy tờ xác nhận mà ghi vào sổ tay theo dõi của bà Kh. Bà Kh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, bà chỉ nợ bà X số tiền 18.800.000 đồng.

Bà Cao Thị H - Người làm chứng trình bày: Vào ngày 31/6/2013 bà Nguyễn Thị X có mượn bà 22.000.000 đồng với lý do để cho bà Cao Thị Kh mượn lại. Ngày 06/7/2015 bà X đã trả lại cho bà số tiền 22.000.000 đồng, số tiền này bà lấy trực tiếp từ bà X và bà X có nói là bà lấy số tiền đó từ bà Kh để trả cho bà.

Bà Đoàn Thị H - Người làm chứng trình bày: Bà và bà Kh có mối quan hệ hàng xóm, bà có cho bà Khuyện mượn 36.200.000 đồng để trả cho bà X, bà không biết bà Kh vay của bà X bao nhiêu tiền, nhưng bà tận mắt chứng kiến việc bà Kh trả nợ cho bà X tại nhà bà Kh trong 4 lần, cụ thể vào ngày 16/6/2014 trả 4.000.000 đồng, ngày 24/10/2014 trả 11.000.000 đồng, ngày 23/12/2014 trả 10.000.000 đồng và ngày 26/8/2015 trả 7. 000.000 đồng.

Anh Hà Bảo T- Người làm chứng trình bày: Vào ngày 17/3/2015 anh T có đưa anh Võ Thành V (con trai bà Kh) đến nhà bà X trả cho bà X số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài anh T và con của bà Kh thì không có ai biết việc trả cho bà X số tiền nói trên.

Bà Mai Thị V - Người làm chứng trình bày: Vào ngày 30/7/2013 bà Cao Thị Kh có vay bà Mai Thị V số tiền 10.000.000 đồng; Bà Kh nói lý do vay là để trả cho bà X. Bà không biết bà Kh trả 10.000.000 đồng cho bà X vào lúc nào.

Tại biên bản hoà giải ngày 31/7/2017, bà Nguyễn Thị X thừa nhận là bà Kh đã trả cho bà X số tiền 10.000.000 đồng qua bà Hồ Thị Q, 20.000.000 đồng qua anh Trần Văn T và 22.000.000 đồng bà X lấy từ bà Kh để trả nợ cho bà Cao Thị H. Tổng số tiền bà Kh đã trả cho bà X là 52.000.000 đồng, trong đó trừ tiền lãi là 10.000.000 đồng, còn số tiền gốc bà X đã trả là 42.000.000 đồng. Số tiền còn lại bà Kh phải trả cho bà X là 58.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị X, buộc bà Cao Thị Kh phải có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền 58.000.000 đồng tiền gốc không tính lãi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền nghĩa vụ thi hành án dân sự; quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018 bị đơn bà Cao Thị Kh kháng cáo với nội dung: Yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2018/DS - ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vì bà Cao Thị Kh cho rằng bản án sơ thẩm thiếu khách quan, bà Nguyễn Thị X là người cho vay nặng lãi, chưa có kết luận của cơ quan Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã đưa vụ án ra xét xử nên bà Kh không chấp nhận trả nợ cho bà X số tiền 58.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu bác đơn khởi kiện, huỷ án sơ thẩm; phía người khởi kiện và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Cao Thị Kh yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bà Kh tố cáo bà X cho vay nặng lãi đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá, tuy nhiên không có chứng cứ nên cơ quan điều tra không khởi tố vụ án cho vay nặng lãi. Việc Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá thụ lý đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà X và bà Kh là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2.] Xét nội dung giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà X và bà Kh thấy rằng: Tại đơn khởi kiện, bà X yêu cầu bà Kh phải trả số tiền 100.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 05/01/2016. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải ngày 31/7/2017, bà X đã thừa nhận bà Kh đã trả cho bà số tiền 52.000.000 đồng, trong đó, bà tính lãi từ 05/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 10.000.000 đồng còn lại là tiền gốc. Bà Kh cho rằng, bà đã trả nợ cho bà X 81.200.000 đồng tuy nhiên không được bà X thừa nhận và bà Kh cũng không có chứng cứ về việc trả nợ. Qua đối chất giữa những người làm chứng, người vay và người cho vay cũng không làm rõ được việc bà Kh đã trả nợ cho bà X số tiền 81.800.000 đồng như bà Kh trình bày.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, xử buộc bà Kh phải trả số nợ còn lại là 58.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật quy định tại Điều 280, Điều 463, Điều 466 BLDS năm 2015. Vì vậy, cần bác kháng cáo của bà Kh, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bà Cao Thị Kh kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Cao Thị Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự xử bà Cao Thị Kh có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 58.000.0000 đồng

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cao Thị Kh phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai số AA/2017/0003606 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

"*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- THA huyện Tuyên Hóa;

- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Từ Thị Hải Dương**